

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 491/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 03-12-2024

V/v “Tranh chấp Hôn nhân Gia đình”

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Thành

Bà Bùi Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bằng Giang - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 396/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1998. Địa chỉ: Xóm A, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1996. Địa chỉ trước trước xuất cảnh: Xóm Đ, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ: CHLB Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Ý kiến của nguyên đơn, anh Nguyễn Văn Đ:

Anh Đ và chị Nguyễn Thị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 11/02/2019. Năm 2023, chị T đi xuất khẩu lao động ở CHLB Đ, từ đó vợ chồng không liên lạc nên anh Đ không biết được địa chỉ của chị T tại CHLB Đ. Hiện tại, anh Đ thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Phương N, sinh ngày 26/6/2019 và Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 16/02/2021; từ khi chị T đi sang CHLB Đ 02 con chung đang sống cùng với anh Đ nên anh Đ đề nghị giao 02 con chung

cho anh Đ chăm sóc nuôi dưỡng và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về phía bị đơn chị Nguyễn Thị T:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng; thông báo thụ lý vụ án; yêu cầu chị T có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án và gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử cho chị T cho người thân và theo thủ tục niêm yết công khai các văn bản trên theo quy định của pháp luật nhưng hiện tại chị T vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì.

Toà án tiến hành xác minh tại ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị P (bố, mẹ đẻ của chị T) được cung cấp: Chị T hiện nay đang ở CHLB Đ, có gọi điện thoại về cho ông L, bà P nhưng không nói rõ địa chỉ; chị T đã biết anh Đ làm đơn ly hôn chị T tại Tòa án nhưng chị T không cung cấp địa chỉ và không có ý kiến gì. Đến ngày xét xử vụ án chị T không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu quan điểm:

- Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị T đang ở CHLB Đ nên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

- Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị P (bố, mẹ đẻ của chị T) cung cấp hiện nay chị T đi xuất khẩu lao động ở CHLB Đ; ông L, bà P đã thông báo cho chị T biết anh Đ làm đơn ly hôn tại Tòa án nhưng chị T không cung cấp địa chỉ và không có ý kiến gì. Việc chị T vắng mặt được xác định cố tình giấu địa chỉ, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và xử cho anh Đ được ly hôn với chị T.

- Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Phương N, sinh ngày 26/6/2019 và Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 16/02/2021 cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị T có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con theo quy định.

Về cấp dưỡng nuôi con do anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu, chị Nguyễn Thị T chưa có ý kiến nên chưa xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự chưa yêu cầu nên dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

- Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh Đ trình bày chị Nguyễn Thị T đang ở CHLB Đ nhưng không biết địa chỉ cụ thể. Tòa án đã tiến hành xác minh tại ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị P (bố, mẹ đẻ của chị T) cung cấp chị Nguyễn Thị T hiện nay đang ở CHLB Đ đã biết việc anh Đ xin ly hôn. Ngày 22/10/2024, Phòng Q Công an tỉnh N có Công văn số 4322/XNC-Đ1 cung cấp thông tin chị Nguyễn Thị T xuất cảnh lần cuối ngày 17/01/2024 qua Cửa khẩu sân bay quốc tế N1, chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do chị Nguyễn Thị T trước khi xuất cảnh có địa chỉ tại huyện Y, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn chị Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và đã biết anh Đ yêu cầu ly hôn nhưng vẫn không cung cấp địa chỉ và vắng mặt là thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên nội dung khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với chị T. Xét thấy, anh Đ, chị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Hiện nay anh Đ ở Việt Nam. Chị T ở nước ngoài, không quan tâm đến nhau, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, giải quyết cho anh Đ được ly hôn chị T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3.2] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ và chị T có 02 con chung là Nguyễn Phương N, sinh ngày 26/6/2019 và Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 16/02/2021 hiện đang sống cùng với anh Đ. Hiện nay chị T đang ở nước ngoài chưa có ý kiến, anh Đ đến nghị được nuôi con. Vì vậy giao con chung Nguyễn Phương N và Nguyễn Tuấn K cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với các quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Anh Nguyễn Văn Đ chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, chị Nguyễn Thị T chưa có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết; chị Nguyễn Thị T vắng mặt chưa có ý kiến nên dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 122, 123, 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 37; Điều 40; Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 479

của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn Đ được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

2. Về nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:

Giao con chung Nguyễn Phương N, sinh ngày 26/6/2019 và Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 16/02/2021 cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Anh Nguyễn Văn Đ chưa yêu cầu chị Nguyễn Thị T cấp dưỡng nuôi con. Vì quyền lợi của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013187 ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Anh Đ đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ

Chị Nguyễn Thị T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nghi Kiều, h Nghi Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Hoàng Ngọc Anh